

**Bản án số: 96/2024/DS-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v: “Tranh chấp dân sự
hợp đồng vay tài sản”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Vũ Anh Kiệt
2. Bà Đinh Thị Mỹ Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 203/2024/TLST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2024, về việc “Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. G. T. T

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường V. T.S, quận 3, thành phố H. C. M.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Có Chi nhánh là: Ngân hàng TMCP S.G. T. T – Chi nhánh B. T – Phòng giao dịch L.

Địa chỉ trụ sở: Số 25 Thống Nhất, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn H – Phó giám đốc Chi nhánh kiêm Trưởng Phòng giao dịch L (Theo Quyết định uỷ quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 về việc ký kết hợp đồng/thoả thuận, văn bản và tham gia tố tụng).

Đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn H: Ông Nguyễn Đăng Đăng T, sinh năm 1994; Chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân (Theo Giấy uỷ quyền số 136/2023/GUQ-PGD L ngày 29/12/2023).

Địa chỉ liên hệ: Số 25 Thống Nhất, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ T – sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 5, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: Khu phố 8, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Anh P, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 5, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: Khu phố 8, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 10/7/2023, bà Lê Thị Mỹ T có ký với Ngân hàng TMCP S.G. T. T – Chi nhánh B. T Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng) đối với số thẻ 472074-4171 theo các nội dung như sau: Hạn mức sử dụng thẻ: 50.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng; Lãi suất: 2,77%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện khoản vay tiêu dùng góp đều gốc và lãi trên App Sacombank Pay số tiền 45.000.000 đồng, với số thẻ 211251-0490 và các giao dịch thẻ tín dụng với tổng số tiền là 100.000 đồng, số tiền lãi phí phát sinh từ khi sử dụng thẻ và khoản vay tiêu dùng trên App Sacombank Pay đến nay là 3.870.051 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà T đã được hoàn tiền theo chính sách ưu đãi thẻ số tiền 100.000 đồng (Chi tiết theo sao kê đính kèm).

Tính đến ngày 10/4/2024, bà Trâm còn nợ Ngân hàng số tiền 54.016.319 đồng (=45.100.000 đồng + 9.016.319 đồng – 100.000 đồng), trong đó nợ gốc: 48.811.206 đồng, nợ lãi 5.205.113 đồng.

Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở, nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Mặc dù, Ngân hàng đã yêu cầu bà T có trách nhiệm thanh toán. Tuy nhiên, bà T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S. G. T.T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Lê Thị Mỹ T phải trả cho Ngân hàng TMCP S. G. T. T tổng số tiền 54.016.319 đồng, trong đó nợ gốc: 48.811.206 đồng (48.470.000 đồng + 341.206

đồng), nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2024 là: 20.194.640 đồng +140.501 đồng = 20.335.141 đồng, tổng cộng: 69.146.347 đồng.

Bà Lê Thị Mỹ T phải có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bà T phải chịu tất cả án phí và các chi phí liên quan khác.

*** Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ T:**

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà T không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Anh P:**

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông P không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

* Kết quả xác minh tại địa phương: Vợ chồng ông Lê Anh P và bà Lê Thị Mỹ T có địa chỉ thường trú tại: Tổ 1, khu phố 5, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; đã bán nhà chuyển đi nơi khác hơn 10 năm; Ngoài ra, vợ chồng ông P bà T có đăng ký tạm trú tại: Khu phố 8, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Hiện vợ chồng ông P bà T không sinh sống tại khu phố 8, phường Tân An, ông bà đi đâu, làm gì địa phương không rõ, đã bán nhà chuyển đi hơn 01 năm.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra qua phần tranh tụng tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Lê Thị Mỹ T phải trả cho Ngân hàng TMCP S. G. T. T số tiền: Nợ gốc là 48.811.206 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2024: 20.335.141 đồng và bà T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vay, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, phía bị đơn có địa chỉ tại khu phố 5, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Anh P đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà Lê Thị Mỹ T không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án; Phía nguyên đơn cung cấp các tài liệu để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Ngày 10/7/2023, bà Lê Thị Mỹ T có ký với Ngân hàng TMCP S. G. T. T – Chi nhánh Bình Thuận Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng – các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng) đối với số thẻ 472074-4171 theo các nội dung như sau: Hạn mức sử dụng thẻ: 50.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng; Lãi suất: 2,77%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện khoản vay tiêu dùng góp đều gốc và lãi trên App Sacombank Pay số tiền 45.000.000 đồng, với số thẻ 211251-0490 và các giao dịch thẻ tín dụng với tổng số tiền là 100.000 đồng, số tiền lãi phí phát sinh từ khi sử dụng thẻ và khoản vay tiêu dùng trên App Sacombank Pay đến nay là 3.870.051 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà T đã được hoàn tiền theo chính sách ưu đãi thẻ số tiền 100.000 đồng (Chi tiết theo sao kê đính kèm). Tính đến ngày 10/4/2024, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 54.016.319 đồng (=45.100.000 đồng + 9.016.319 đồng – 100.000 đồng), trong đó nợ gốc: 48.811.206 đồng, nợ lãi 5.205.113 đồng. Ngân hàng đã làm việc, nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Bà T vay tiền của Ngân hàng chỉ có một mình bà giao dịch, phía Ngân hàng chỉ yêu cầu bà T trả nợ, nên bà T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp.

Từ những căn cứ trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ để chấp nhận: Buộc bà Lê Thị Mỹ T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 69.146.347 đồng: Nợ gốc là 48.811.206 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2024: 20.335.141 đồng và bà Trâm có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[4] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 262, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 357, Điều 463, Điều 466 và 468 Bộ Luật dân sự 2015;
- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Lê Thị Mỹ T phải trả cho Ngân hàng TMCP S.G. T. T số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 69.146.347 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 48.811.206 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2024: 20.335.141 đồng và bà T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận (là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng), nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ T phải chịu 3.457.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S. G. T. T số tiền 1.350.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011546 ngày 20/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Vũ Toàn

